

Số: 90/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam**

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Điều 2. Người nộp phí và tổ chức thu phí

1. Tổ chức, cá nhân thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam phải nộp phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, trừ các trường hợp được miễn phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam là tổ chức thu phí.

Điều 3. Mức thu phí

Mức thu phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam là 40.000 đồng/người/lượt.

Điều 4. Các trường hợp được miễn, giảm phí

1. Miễn phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam đối với các trường hợp sau:

- a) Trẻ em theo quy định của pháp luật về trẻ em;
- b) Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên;
- c) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
- d) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá theo quy định của pháp luật bao gồm: Người tàn tật, người già cô đơn; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- đ) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;
- e) Cựu chiến binh theo quy định của pháp luật về cựu chiến binh;
- g) Khách đối ngoại của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam;
- h) Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Giảm 50% mức phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam đối với các trường hợp sau:

- a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- b) Sinh viên, học sinh, học viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp;
- c) Người cao tuổi từ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi;
- d) Người khuyết tật nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
- đ) Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng từ hai chính sách giảm phí trở lên quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được giảm 50% mức thu phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Người nộp phí xuất trình Thẻ Căn cước hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân hoặc thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thẻ sinh viên, học sinh, học viên do các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam cấp để xác định đối tượng được miễn, giảm phí theo độ tuổi, nơi cư trú, sinh viên, học sinh, học viên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Kê khai, thu, nộp phí

1. Đối với người nộp phí

Người nộp phí thực hiện nộp phí cho tổ chức thu phí theo mức thu quy định tại Điều 3 Thông tư này theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

2. Đối với tổ chức thu phí

- a) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.
- b) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí được để lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động, cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và

lệ phí; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.
2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí, quản lý thuế, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.
3. Trường hợp các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thuế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục CST (160b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn